

Người ký: NGUYỄN VĂN MINH
Ngày ký: 05/05/2025 10:32:29
Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: Trường THCS Hồng
Quang
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ giao
nhận trực tuyến

Mẫu số 09

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG
(Kèm theo: - Giấy rút dự toán số: CK TX 24 ngày 05 tháng 05 năm 2025)
Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi: ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường THCS Hồng Quang
2. Mã đơn vị: 1065572
3. Tài khoản thanh toán của đơn vị: 2305201001722. Mở tại ngân hàng NN & PTNT huyện Thanh Miện.

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Tiền lương, phụ cấp lương; Tiền khoản công tác phí; Tiền khoản học phẩm tháng 05/2025. Tiền phụ cấp thẻ đục ngoài trời tiền công giáo viên dạy hợp đồng môn: Toán, Địa lý, Tiếng anh, Âm nhạc, Thẻ đục do thiếu loại hình tháng 04/2025

DVT: Đồng

ST T	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản	Tiền học bổng	
-1	-2	-3		-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12
	Tổng số			376.056.800	344.776.800	30.300.000		-	-	980.000		
I.	Đối với công chức, viên chức			345.756.800	344.776.800	-		-	-	980.000		
1	Nguyễn Văn Minh	2305215014292	Agribank	20.982.180	20.972.180					10.000		
2	Vũ Hồng Mạnh	2305215018980	Agribank	14.668.339	14.658.339					10.000		
3	Nguyễn Đức Thiện	2305215021325	Agribank	17.230.425	17.220.425					10.000		
4	Đặng Thị Ngọc Hoàn	2305215021331	Agribank	18.417.907	18.407.907					10.000		
5	Vũ Thị Hoa	2305215009530	Agribank	11.317.577	11.307.577					10.000		
6	Vũ Duy Kiên	2305215021440	Agribank	13.703.266	13.693.266					10.000		
7	Phạm Quang Hà	2305215021383	Agribank	15.350.952	15.340.952					10.000		
8	Vũ Thị Đào	2305215021410	Agribank	15.154.962	15.144.962					10.000		
9	Nguyễn Thị Dung	2305215021456	Agribank	15.539.223	15.529.223					10.000		
10	Dương Thị Tho	2305215021462	Agribank	13.872.902	13.862.902					10.000		
11	Nguyễn Văn Dũng	2305215021485	Agribank	13.872.902	13.862.902					10.000		
12	Nguyễn Văn Thịnh	2305215021716	Agribank	14.016.009	14.006.009					10.000		
13	Trương Thị Thương	2305215021614	Agribank	16.780.906	16.770.906					10.000		



ST T	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản	Tiền học bổng	
-1	-2	-3		-4	-5	-6	-7	- 8	-9	- 10	-11	-12
14	Đỗ Thị Huê	2305215021637	Agribank	15.154.962	15.144.962					10.000		
15	Phạm Văn Điệp	2305215001494	Agribank	11.752.175	11.742.175					10.000		
16	Cao Thị Xoa	2305215021672	Agribank	13.989.965	13.979.965					10.000		
17	Đặng Thị Thu Hà	2305215021695	Agribank	13.989.965	13.979.965					10.000		
18	Nhữ Thị Thắm	2305215021700	Agribank	15.154.962	15.144.962					10.000		
19	Trần Hồng Hà	2305215009359	Agribank	10.422.495	9.972.495					450.000		
20	Nguyễn Thị Hiền	2305215021722	Agribank	8.199.138	7.899.138					300.000		
21	Nguyễn Thị Thúy An	2305205318829	Agribank	12.200.464	12.190.464					10.000		
22	Vũ Thị Dung	2305215017675	Agribank	8.133.138	8.133.138					-		
23	Nguyễn Thị Huê	2305205017343	Agribank	11.844.281	11.834.281					10.000		
24	Nguyễn Thị Loan	2305215036850	Agribank	8.775.874	8.765.874					10.000		
25	Trần Thị Dung	2305205165574	Agribank	7.755.710	7.745.710					10.000		
26	Nguyễn Thị Loan	2305215032837	Agribank	7.476.121	7.466.121					10.000		
II.	Đối với LĐHD thực hiện công việc hỗ trợ phục vụ theo ND số 111/2022/ND-CP			-		-			-	-		
III.	Đối với HD thực hiện công việc chuyên môn, nghề nghiệp vụ trong ĐVSN công lập theo ND số: 111/2022/ND-CP			30.300.000		30.300.000						
1	Nguyễn Thị Thơ	2305215021564	Agribank	6.400.000		6.400.000						
2	Nguyễn Thị Thúy Nhung	2305215007919	Agribank	2.800.000		2.800.000						
3	Phạm Thị Đoài	2305215018967	Agribank	4.000.000		4.000.000						
4	Nguyễn Thị Thu	2305205421307	Agribank	8.300.000		8.300.000						
5	Vũ Thị Thu Hương	2305215019057	Agribank	2.800.000		2.800.000						
6	Vũ Viết Tiến	2305215041250	Agribank	6.000.000		6.000.000						

Tổng số tiền bằng số: 376.056.800 (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu triệu không trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm đồng.)

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Hồng Hà

Kế toán
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Hồng Hà

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên


An Thị Lam

Hồng Quang, ngày 05 tháng 05 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh

Ngày...5... tháng...5... năm...2025
Phòng giao dịch số 2 - Kho bạc NN khu vực V


PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Hà